

CÔNG TY CỔ PHẦN RENEW 84
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN RENEW 84

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: RENEW 84 JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: RENEW 84 JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110325057

3. Ngày thành lập: 17/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 32, ngõ 10, Đường Bắc Lãm, Tổ 20, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0911022939

Fax:

Email: renew84.1403@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Lắp đặt thiết bị, đồ dùng nhà bếp, cầu thang và những hoạt động tương tự; Lắp đặt thiết bị nội thất; Hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: Làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
7.	Bán mô tô, xe máy	4541
8.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (không bao gồm đấu giá hàng hóa)	4610
10.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
11.	Bán buôn thực phẩm	4632
12.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn phụ kiện và thiết bị nhà bếp.	4649

14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh như Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; Bán buôn đồ ngũ kim: Khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su; Bán buôn vật liệu trang trí nội ngoại thất; Bán buôn sàn gỗ	4663(Chính)
15.	Khai thác và thu gom than cứng Chi tiết: Khai thác than cứng; làm sạch, sắp xếp, tuyển chọn, phân loại, nghiền, sàng than cứng.	0510
16.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện	8230
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa	8299
18.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
19.	Lập trình máy vi tính	6201
20.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
21.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp lĩnh vực: xây dựng và hoàn thiện; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Dịch vụ lập dự án đầu tư, lập tổng dự toán thi công các công trình xây dựng; - Giám sát thi công xây dựng công trình xây dựng, lĩnh vực lắp đặt thiết bị, công nghệ cấp thoát nước. - Giám sát thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện. - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế kết cấu công trình giao thông đường bộ - Thiết kế công trình cấp thoát nước	7110
22.	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo thương mại	7310
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
24.	Bán buôn tổng hợp	4690
25.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
26.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
27.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
28.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
29.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
30.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010

31.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
32.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
33.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
34.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
35.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
36.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
37.	Sản xuất linh kiện điện tử (Bao gồm lắp ráp linh kiện điện tử)	2610
38.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
39.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
40.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ	4784
41.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Vận chuyển khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng; - Vận chuyển khách bằng taxi; - Vận chuyển khách du lịch;	4931
42.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng	4933
43.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ giao nhận, bốc, xếp, dỡ hàng hóa;	5224
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay	5229
45.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn	5510
46.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Dịch vụ phục vụ cà phê, nước giải khát, nước sinh tố, nước ép trái cây. (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke và các dịch vụ kèm theo)	5630
47.	Đại lý du lịch	7911
48.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	7912
49.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
50.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
51.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
52.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
53.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
54.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
55.	Tái chế phế liệu	3830
56.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900

57.	Xây dựng nhà để ở	4101
58.	Xây dựng nhà không để ở	4102
59.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
60.	Xây dựng công trình điện	4221
61.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
62.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
63.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
64.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
65.	Phá dỡ	4311
66.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động dò mìn)	4312
67.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
68.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
69.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
70.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
71.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 980.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THẾ PHƯƠNG	401 toà 17-3 Khu đô thị mới Sài Đông, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	235.200	2.352.000.000	24,000	0370840014 33	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	235.200	2.352.000.000	24,000		
2	NGUYỄN ĐÌNH TOẢN	P614 – CC CT1A Khu đô thị Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	274.400	2.744.000.000	28,000	0010840058 56	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	274.400	2.744.000.000	28,000		

3	NGUYỄN MẠNH TUẤN	Tổ 2, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	235.200	2.352.000.000	24,000	033081000410
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	235.200	2.352.000.000	24,000	
4	NGUYỄN THỊ MAI	E34 Nhà A2 TTCTTVXD Thủy Lợi 1, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	235.200	2.352.000.000	24,000	027183000947
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	235.200	2.352.000.000	24,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/09/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001084005856

Ngày cấp: 10/01/2023

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: TDP 20, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P614 – CC CTIA Khu đô thị Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội